

HIỆP HỘI BẤT ĐỘNG SẢN

Số: 159/2023/CV- HoREA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 11 năm 2023

*“V/v Đề nghị **khẩn trương** sửa đổi khoản 3 Điều 16 Nghị định 132/2020/NĐ-CP theo hướng **không quy định “trần” tổng chi phí lãi vay được trừ** khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với **doanh nghiệp trong nước có giao dịch liên kết** và **gia hạn áp dụng** Điều 3 Nghị định 08/2023/NĐ-CP thêm **12 tháng** đến ngày **31/12/2024**”*

**Kính gửi: - Thủ tướng Chính phủ
- Bộ Tài chính**

Hiệp hội Bất động sản thành phố Hồ Chí Minh (HoREA) đề nghị Bộ Tài chính khẩn trương xem xét trình Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung một số quy định của **Nghị định số 132/2020/NĐ-CP** ngày 05/11/2020 về “*quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết*” và **Nghị định số 08/2023/NĐ-CP** ngày 05/03/2023 về “*sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế*”, như sau:

1/- Đề nghị sửa đổi Nghị định 132/2020/NĐ-CP theo hướng đề nghị không khống chế “trần” tổng chi phí lãi vay “không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ” của “doanh nghiệp trong nước có giao dịch liên kết” để phản ánh trung thực, đầy đủ, kịp thời “bức tranh” hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; đồng thời đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tăng cường kiểm soát và xử lý nghiêm minh “doanh nghiệp có giao dịch liên kết” có hành vi “chuyển giá”, kê khống chi phí để trốn lậu thuế:

1.1)- Nhận xét:

Để tăng cường chất lượng công tác quản lý thuế đối với “doanh nghiệp có giao dịch liên kết”, tại khoản 3 Điều 16 **Nghị định 132/2020/NĐ-CP** quy định “**3. Tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết:** a) **Tổng chi phí lãi vay** sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế **được trừ** khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp **không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ** cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ của người nộp thuế; b) **Phần chi phí lãi vay không được trừ** theo quy định tại điểm a khoản này **được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo** khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo **thấp hơn mức quy định tại điểm a** khoản này. **Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ;** c) Quy định tại điểm a khoản này **không áp dụng** với các khoản vay của người nộp thuế là tổ chức tín dụng theo Luật Các tổ chức tín dụng; tổ chức kinh doanh bảo hiểm theo Luật Kinh doanh bảo hiểm; các khoản vay vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của Chính phủ thực hiện theo phương thức Chính phủ đi vay nước ngoài cho các doanh nghiệp vay lại;

các khoản vay thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (chương trình nông thôn mới và giảm nghèo bền vững); các khoản vay đầu tư chương trình, dự án thực hiện chính sách phúc lợi xã hội của Nhà nước (nhà ở tái định cư, nhà ở công nhân, sinh viên, nhà ở xã hội và dự án phúc lợi công cộng khác)...”.

Hiệp hội nhận thấy, khoản 3 Điều 16 Nghị định 132/2020/NĐ-CP đã tháo gỡ một phần các vướng mắc, bất cập của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP về việc xác định “trần” tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc quy định không chế “trần” tổng chi phí lãi vay “không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ” của “doanh nghiệp trong nước có giao dịch liên kết” là không hợp tình, hợp lý và đã làm cho “bức tranh” hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp không được phản ánh trung thực, đầy đủ, kịp thời và có thể làm thiệt hại lợi ích hợp pháp, chính đáng của các doanh nghiệp làm ăn chân chính, trung thực, tuân thủ pháp luật, chấp hành pháp luật, bởi các lẽ sau đây:

Một là, “chi phí lãi vay” phục vụ hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp là “chi phí hợp pháp” được quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Đầu tư 2020 (quy định nhà đầu tư “được sử dụng các nguồn vốn tín dụng”) hoặc khoản 1 Điều 94 Luật các tổ chức tín dụng 2010 (quy định khách hàng vay vốn phải có “mục đích sử dụng vốn hợp pháp” hoặc điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định 43/2014/NĐ-CP (quy định “có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta; không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên” có nghĩa là ngoài nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định pháp luật thì nhà đầu tư còn có thể sử dụng các nguồn vốn khác, trong đó có “vốn vay”).

Hai là, “chi phí lãi vay” là “chi phí hợp pháp” thì cần phải được Nhà nước công nhận và cần phải được tính vào tổng chi phí hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính (trong kỳ) của doanh nghiệp thì mới phản ánh trung thực, đầy đủ, kịp thời “bức tranh” hoạt động của doanh nghiệp, mà đa số doanh nghiệp trong nước, bao gồm doanh nghiệp trong nước có hoạt động liên kết là những doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, chấp hành pháp luật.

Ba là, cũng có một thiểu số doanh nghiệp trong nước, bao gồm doanh nghiệp trong nước có hoạt động liên kết có thể có “hoạt động chuyển giá”, kê không giá làm tăng chi phí “ảo” để trốn lậu thuế và nhất là đối với một số tập đoàn đa quốc gia có hoạt động liên kết có thể đã có hiện tượng “hoạt động chuyển giá” cần được quan tâm kiểm soát, mặc dù hiện nay đang chuẩn bị thực hiện “thuế tối thiểu toàn cầu” nhưng vẫn còn nhiều vấn đề “khó” phải được tiếp tục xem xét giải quyết.

Bốn là, với quy định “phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ” thì lại có thể làm “thiệt thòi” cho các doanh nghiệp trong 5 năm tiếp theo “lỡ bị” kinh doanh hòa vốn hoặc bị thua lỗ, kể cả trường hợp có lãi nhưng “chẳng may” lại rơi vào “trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo” không “thấp hơn mức quy định” thì coi như toàn bộ “phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo” bị mất trắng.

Do vậy Hiệp hội nhận thấy, không nên và không cần thiết không chế “trần” tổng chi phí lãi vay “không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ” của “doanh nghiệp có giao dịch liên kết” để phản ánh trung thực, đầy đủ, kịp thời “bức tranh” hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; đồng thời đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tăng cường kiểm soát và xử lý nghiêm minh “doanh nghiệp có giao dịch liên kết” có hành vi “chuyển giá”, kê không chi phí để trốn lậu thuế và trong

giai đoạn hiện nay thì chỉ nên áp dụng khoản 3 Điều 16 **Nghị định 132/2020/NĐ-CP** đối với **doanh nghiệp nước ngoài có giao dịch liên kết và chưa áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu.**

Thấu hiểu thực trạng tình hình thực tế trên đây và với tinh thần rất cầu thị, nên tại điểm đ khoản 4 Phần III của **Nghị quyết 105/NQ-CP** ngày 15/7/2023 của Chính phủ **đã chỉ đạo Bộ Tài chính “đ) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020, tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp sản xuất liên quan đến quy định quản lý thuế đối với giao dịch có liên kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý IV năm 2023”.**

Hiệp hội được biết vào tháng 8/2023, Bộ Tài chính đã phân công các đơn vị trực thuộc triển khai **Nghị quyết 105/NQ-CP** ngày 15/7/2023 của Chính phủ, nhưng đến giữa tháng 10/2023 thì Tổng cục Thuế có văn bản xin ý kiến của các cơ quan chuyên môn của Bộ Tài chính với đề xuất sẽ trình **sửa đổi Nghị định 132/2020/NĐ-CP** vào **tháng 8/2024.**

Hiệp hội nhận thấy, việc **chậm** đề xuất **sửa đổi Nghị định 132/2020/NĐ-CP**, nhất là việc **chậm** đề xuất **sửa đổi** quy định **khống chế “trần” tổng chi phí lãi vay “không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ”** của **“doanh nghiệp có giao dịch liên kết”** tại khoản 3 Điều 16 Nghị định 132/2020/NĐ-CP sẽ càng làm cho các doanh nghiệp có giao dịch liên kết nhưng làm ăn chân chính và tuân thủ pháp luật **tiếp tục bị thiệt hại, bị thiệt thòi** như phân tích trên đây.

Nhất là trong tình hình hiện nay, **Bộ Tài chính đang thực hiện nhiều chính sách tài khóa rất hiệu quả để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp** và người tiêu dùng như cho phép chậm nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; cho phép giảm 2% thuế GTGT, thuế TNDN, thuế môi trường, nên việc **khẩn trương** xem xét **sửa đổi Nghị định 132/2020/NĐ-CP** cũng là **chính sách tài khóa hết sức cần thiết** và **cấp bách** theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/07/2023.

1.2)- Kiến nghị:

(1) Hiệp hội đề nghị **sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 16 Nghị định 132/2020/NĐ-CP** theo hướng **chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài có giao dịch liên kết và chưa áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu**, nhưng **không áp dụng đối với doanh nghiệp trong nước có giao dịch liên kết**, như sau:

“3. Tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nước ngoài có giao dịch liên kết và chưa áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu: a) Tổng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ của người nộp thuế; b) Phần chi phí lãi vay không được trừ theo quy định tại điểm a khoản này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định tại điểm a khoản này. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ; c) Quy định tại điểm a khoản này không áp dụng với các khoản vay của người nộp thuế là tổ chức tín dụng theo Luật Các tổ chức tín dụng; tổ chức kinh doanh bảo hiểm theo Luật Kinh doanh bảo hiểm; các khoản vay vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của Chính phủ thực hiện theo phương thức Chính phủ đi vay nước ngoài cho các doanh nghiệp vay lại; các khoản vay thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (chương trình nông thôn mới và giảm nghèo bền vững); các khoản vay đầu tư chương trình, dự án thực hiện chính sách phúc lợi xã hội của Nhà nước (nhà ở tái định cư, nhà ở công nhân, sinh viên, nhà ở xã hội và dự án phúc lợi công cộng khác).

Không áp dụng quy định tại khoản này đối với doanh nghiệp trong nước có giao dịch liên kết”.

(2) Hiệp hội đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tăng cường kiểm soát và xử lý nghiêm minh “doanh nghiệp có giao dịch liên kết” có hành vi “chuyển giá”, kê không chi phí để trốn lậu thuế.

2/- Đề nghị gia hạn hiệu lực của Điều 3 Nghị định 08/2023/NĐ-CP thêm 12 tháng, đến hết ngày 31/12/2024 (thay vì 31/12/2023) để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ và nhà đầu tư cá nhân đầu tư trái phiếu riêng lẻ trong năm 2024, tạo điều kiện để thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ phục hồi và phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững:

2.1)- Nhận xét:

Hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp rất hoan nghênh và đánh giá rất cao Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 của Chính phủ “Sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế”.

Nghị định 08/2023/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành tính cho đến nay mới chỉ thực hiện được **08 tháng (từ tháng 03-11/2023)**, nhưng **đã đạt** được một số **kết quả rất thiết thực, tháo gỡ phần nào khó khăn** cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp nói chung, đặc biệt là **thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ** và các **doanh nghiệp phát hành trái phiếu**, trong đó có các doanh nghiệp bất động sản, góp phần hỗ trợ cho nền kinh tế và thị trường bất động sản **vượt qua khó khăn** và đang trong quá trình **dần phục hồi** trở lại. Trong 10 tháng đầu năm 2023, **tổng giá trị phát hành trái phiếu** doanh nghiệp là **205.867 tỉ đồng**, trong đó phát hành **trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ chiếm 88,5%** với giá trị hơn **182.000 tỉ đồng** cho thấy hoạt động huy động vốn từ kênh trái phiếu **đã dần được cải thiện** theo xu thế tháng sau cao hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước. Giá trị **trái phiếu bất động sản** đạt khoảng **68.347 tỷ đồng chiếm 33,2%**, đứng thứ **2** sau trái phiếu ngân hàng chiếm **46,9%**.

Đặc biệt là từ ngày **19/07/2023**, Bộ Tài chính đã quyết định đưa “**Hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ**” thuộc Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (**HNX**) vào hoạt động, tạo “**sân chơi**” để giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ **minh bạch, an toàn, lành mạnh đã tiếp sức và tăng niềm tin** cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và các nhà đầu tư trái phiếu, nhất là nhà đầu tư trái phiếu là cá nhân. Sau hơn 03 tháng hoạt động Sàn HNX đã tiếp nhận và đưa vào giao dịch **451 mã trái phiếu** của **114 doanh nghiệp** với giá trị đăng ký giao dịch đạt khoảng **336.768 tỉ đồng**.

Nghị định 08/2023/NĐ-CP đã có bước “**chạy đà**” rất tốt trong **8 tháng qua** và bước đầu đã **phát huy tác dụng, tháo gỡ phần nào khó khăn** cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp và **chắc chắn** sẽ tiếp tục **tháo gỡ khó khăn** cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong **quý 4/2023** là giai đoạn **cao điểm đáo hạn trái phiếu** của cả năm 2023 với **tổng giá trị lên đến 65.500 tỷ đồng (không tính các lô trái phiếu đã giãn, hoãn)**, trong đó có gần **80%** là **trái phiếu doanh nghiệp bất động sản**.

Sang năm 2024, **giá trị trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn** sẽ lên đến **329.500 tỷ đồng cao nhất** trong 3 năm gần đây (**năm 2022 là 144.500 tỷ đồng, năm 2023 là 271.400 tỷ đồng trái phiếu đáo hạn**), nên **rất cần thiết tiếp tục thực hiện đầy đủ** các quy định của **Nghị định 08/2023/NĐ-CP** trong năm 2024.

Đồng thời, để **từng bước xây dựng hoàn thiện** thị trường trái phiếu doanh nghiệp nước ta **dần tiệm cận** với các **chuẩn mực quốc tế**, trong đó có hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, như việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là

cá nhân hoặc phải có kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu thì **cần phải có thời gian** và thông qua một tiến trình chuyển đổi phù hợp.

Nhưng Hiệp hội nhận thấy, **Điều 3 Nghị định số 08/2023/NĐ-CP** quy định “*Ngưng hiệu lực thi hành đối với các quy định sau đây tại Nghị định số 65/2022/NĐ-CP đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023*: 1. Quy định về việc xác định tư cách **nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân** tại điểm d khoản 1 Điều 8 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP; 2. Quy định về **thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt phát hành** tại khoản 7, khoản 8 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP; 3. Quy định về **kết quả xếp hạng tín nhiệm** đối với **doanh nghiệp phát hành trái phiếu** tại điểm e khoản 2 Điều 12 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP”.

Do vậy, Hiệp hội nhận thấy **rất cần thiết gia hạn** việc **áp dụng Điều 3 Nghị định số 08/2023/NĐ-CP** để **phù hợp** với tình hình **thực tiễn** của các doanh nghiệp nước ta hiện nay.

Nếu không gia hạn việc áp dụng Điều 3 Nghị định 08/2023/NĐ-CP thì hoạt động **phát hành trái phiếu** doanh nghiệp riêng lẻ kể từ ngày **01/01/2024** có thể sẽ **gặp khó khăn, vướng mắc** do nhiều **doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ** và **nhà đầu tư trái phiếu cá nhân** có thể **chưa thể đáp ứng được ngay các điều kiện** quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP; tại khoản 7, khoản 8 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và tại điểm e khoản 2 Điều 12 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP, nhất là 02 điều kiện sau đây:

Một là, quy định về việc **xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân** tại điểm d khoản 1 Điều 8 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP, quy định: “*d) Việc xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Luật Chứng khoán để mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải đảm bảo danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch do nhà đầu tư nắm giữ có giá trị tối thiểu 02 tỷ đồng được xác định bằng giá trị thị trường bình quân theo ngày của danh mục chứng khoán trong thời gian tối thiểu 180 ngày liền kề trước ngày xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, không bao gồm giá trị vay giao dịch ký quỹ và giá trị chứng khoán thực hiện giao dịch mua bán lại. Việc xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại điểm này có giá trị trong vòng 03 tháng kể từ ngày được xác nhận*”.

Bởi lẽ hiện nay, thị trường chứng khoán cũng còn khó khăn và **năng lực tài chính** của không ít **nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân** đang bị **suy giảm, yếu đi**.

Hai là, các **doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ** khó thực hiện được quy định về **điều kiện xếp hạng tín nhiệm** đối với **doanh nghiệp phát hành trái phiếu** quy định tại điểm e khoản 2 Điều 12 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP, quy định: “*e) Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu nếu doanh nghiệp phát hành thuộc các trường hợp phải xếp hạng tín nhiệm và thời điểm áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 và khoản 3 Điều 310 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP*”.

Bởi lẽ hiện nay, **cả nước chỉ có 4 doanh nghiệp tư vấn đánh giá xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp** là Công ty CP Xếp hạng tín nhiệm FiiRatings (*FiiRatings*), Công ty CP Sài Gòn Phát Thịnh Ratings (*SaigonRatings*), Công ty TNHH Thông tin tín nhiệm và xếp hạng doanh nghiệp Việt Nam (*Vietnam Credit*), Công ty CP Xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp Việt Nam (*CRV*), trong lúc cả nước có **hơn 800.000 doanh nghiệp**, trong đó có hơn **40.000 doanh nghiệp bất động sản** và mới chỉ có **67 doanh nghiệp bất động sản niêm yết** trên sàn chứng khoán chỉ **chiếm tỷ lệ 4,17%** trong tổng số **1.605 doanh nghiệp niêm yết**, mà chỉ cần khoảng

10% số doanh nghiệp bất động sản có nhu cầu phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ thì **4 đơn vị tư vấn** đánh giá xếp hạng doanh nghiệp **không thể đáp ứng nổi**.

Thấu hiểu thực trạng tình hình thực tế trên đây và với tinh thần rất cầu thị, nên tại điểm b khoản 3 Phần III của **Nghị quyết 105/NQ-CP** ngày 15/7/2023 của Chính phủ **đã chỉ đạo Bộ Tài chính** “**Trong tháng 10 năm 2023** chủ trì, phối hợp với các bộ ngành liên quan, báo cáo Chính phủ về tình hình triển khai Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2022 và **Nghị định số 08/2023/NĐ-CP** ngày 05 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ, **kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu riêng lẻ (nếu cần thiết) để phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn**” và Hiệp hội nhận thấy, **rất cần thiết gia hạn hiệu lực của Điều 3 Nghị định 08/2023/NĐ-CP thêm 12 tháng, đến hết ngày 31/12/2024.**

2.2)- Kiến nghị:

Hiệp hội đề nghị Bộ Tài chính khẩn trương xem xét trình Thủ tướng Chính phủ xem xét **chấp thuận cho gia hạn việc áp dụng Điều 3 Nghị định số 08/2023/NĐ-CP thêm 12 tháng, đến hết ngày 31/12/2024**, như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/07/2023 của Chính phủ, như sau:

“Điều 3. Ngưng hiệu lực thi hành đối với các quy định sau đây tại Nghị định số 65/2022/NĐ-CP đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 2024

1. Quy định về việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân tại điểm d khoản 1 Điều 8 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP.

2. Quy định về thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt phát hành tại khoản 7, khoản 8 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP.

3. Quy định về kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu tại điểm e khoản 2 Điều 12 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP”.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp; Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên Môi trường;
- Bộ Kế hoạch Đầu tư; Bộ Công an;
- Ngân hàng Nhà nước;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (và HOSE; HNX);
- Ban Chấp hành HH; Quý vị Hội viên;
- Lưu VP.

**TM. BAN CHẤP HÀNH HIỆP HỘI
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Châu

ĐTDD: 0903 811 069

Email: lehoangchau1954@gmail.com